

PHIẾU PHÂN BỐ DỰ TOÁN

Nội dung phân bổ: Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo
Nguồn kinh phí thực hiện: Dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh theo nhiệm vụ năm 2026.

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Cấp dự toán	Quyết định/ Thông báo giao dự toán		Mã loại dự toán	TKKT	Mã cấp NS	Mã ĐVQHNS	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT, DA và HTCT	Mã KBNN	Mã nguồn NSNN	Số tiền		Số lô bút toán, số ID, Số giao dịch Dossier
			Số	Ngày										Nợ	Có	
I	Chi đầu tư phát triển															
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	Cấp 0														
		Cấp 1														
		Cấp 4 (Dự toán)														
		Cấp 4 (Lệnh chi tiền)														
II	Chi thường xuyên															
1	Chi quản lý hành chính															
		Cấp 1 (Dự toán tự chủ)	4869/QĐ-UBND	22/12/2025	01	9253	2	1071343	422	340	99999	2811	29		15.232.000.000	
1.1	Sở Giáo dục và Đào tạo	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1043487	422	341	00000	2811	13	15.232.000.000		
2	Chi sự nghiệp Giáo dục															
		Cấp 1 (Dự toán tự chủ)	4869/QĐ-UBND	22/12/2025	01	9253	2	1071343	422	070	99999	2811	29		511.873.000.000	
		Cấp 1 (Dự toán không tự chủ)	4869/QĐ-UBND	22/12/2025	01	9253	2	1071343	422	070	99999	2811	29		316.140.000.000	
2.1	Sở Giáo dục và Đào tạo	Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1043487	422	098	00000	2811	18	584.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1043487	422	098	00000	2811	12	33.399.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1043487	422	074	00000	2811	12	32.069.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1043487	422	398	00000	2811	12	236.000.000		
2.2	Trường THPT Cửa Ông	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1066417	422	074	00000	2813	13	16.600.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1066417	422	074	00000	2813	12	5.178.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1066417	422	074	00000	2813	18	787.000.000		

STT	Nội dung	Cấp dự toán	Quyết định/ Thông báo giao dự toán		Mã loại dự toán	TKKT	Mã cấp NS	Mã ĐVQHNS	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT, DA và HTCT	Mã KBNN	Mã nguồn NSNN	Số tiền		Số lô bút toán, số ID, Số giao dịch Dossier
			Số	Ngày										Nợ	Có	
2.3	Trường THPT Ưông Bí	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1008146	422	074	00000	2812	13	19.241.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1008146	422	074	00000	2812	12	5.088.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1008146	422	074	00000	2812	18	903.000.000		
2.4	Trường THPT Lê Quý Đôn	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1038245	422	074	00000	2813	13	11.938.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1038245	422	074	00000	2813	12	2.771.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1038245	422	074	00000	2813	18	563.000.000		
2.5	Trường THPT Mông Dương	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1061952	422	074	00000	2813	13	7.857.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1061952	422	074	00000	2813	12	3.352.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1061952	422	074	00000	2813	18	366.000.000		
2.6	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1066580	422	074	00000	2818	13	7.892.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1066580	422	074	00000	2818	12	1.468.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1066580	422	074	00000	2818	18	308.000.000		
2.7	Trường THPT Ba Chẽ	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1042611	422	074	00000	2814	13	9.498.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1042611	422	074	00000	2814	12	5.362.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1042611	422	074	00000	2814	18	384.000.000		
2.8	Trường THPT Đông Triều	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1038344	422	074	00000	2815	13	16.648.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1038344	422	074	00000	2815	12	3.855.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1038344	422	074	00000	2815	18	838.000.000		
2.9	Trường THPT Hoàng Quốc Việt	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1070908	422	074	00000	2815	13	15.450.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1070908	422	074	00000	2815	12	4.868.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1070908	422	074	00000	2815	18	756.000.000		
2.10	Trường THPT Cẩm Phả	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1042607	422	074	00000	2813	13	19.698.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1042607	422	074	00000	2813	12	5.621.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1042607	422	074	00000	2813	18	968.000.000		

STT	Nội dung	Cấp dự toán	Quyết định/ Thông báo giao dự toán		Mã loại dự toán	TKKT	Mã cấp NS	Mã ĐVQHNS	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT, DA và HTCT	Mã KBNN	Mã nguồn NSNN	Số tiền		Số lô bút toán, số ID, Số giao dịch Dossier
			Số	Ngày										Nợ	Có	
2.11	Trường THPT Hoàng văn Thụ	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1040533	422	074	00000	2812	13	10.342.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1040533	422	074	00000	2812	12	2.530.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1040533	422	074	00000	2812	18	472.000.000		
2.12	Trường THCS và THPT Quan Lạn	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1032556	422	074	00000	2813	13	9.572.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1032556	422	074	00000	2813	12	4.735.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1032556	422	074	00000	2813	18	348.000.000		
2.13	Trường THCS và THPT Tiên Yên	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1060777	422	074	00000	2814	13	14.876.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1060777	422	074	00000	2814	12	5.189.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1060777	422	074	00000	2814	18	651.000.000		
2.14	Trường THPT Chuyên Hạ Long	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1038346	422	074	00000	2811	13	31.887.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1038346	422	074	00000	2811	12	21.012.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1038346	422	074	00000	2811	18	1.241.000.000		
2.15	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1045572	422	074	00000	2815	13	11.960.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1045572	422	074	00000	2815	12	2.976.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1045572	422	074	00000	2815	18	597.000.000		
2.16	Trường THPT Hoành Bồ	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1040497	422	074	00000	2811	13	13.776.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1040497	422	074	00000	2811	12	5.819.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1040497	422	074	00000	2811	18	600.000.000		
2.17	Trường THPT Bãi Cháy	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1038107	422	074	00000	2811	13	18.023.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1038107	422	074	00000	2811	12	4.828.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1038107	422	074	00000	2811	18	905.000.000		
2.18	Trường THCS và THPT Hoành Mô	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1083045	422	074	00000	2814	13	11.281.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1083045	422	074	00000	2814	12	9.464.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1083045	422	074	00000	2814	18	471.000.000		

STT	Nội dung	Cấp dự toán	Quyết định/ Thông báo giao dự toán		Mã loại dự toán	TKKT	Mã cấp NS	Mã ĐVQHNS	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT, DA và HTCT	Mã KBNN	Mã nguồn NSNN	Số tiền		Số lô bút toán, số ID, Số giao dịch Dossier
			Số	Ngày										Nợ	Có	
2.19	Trường THPT Bạch Đằng	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1038641	422	074	00000	2812	13	16.670.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1038641	422	074	00000	2812	12	4.315.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1038641	422	074	00000	2812	18	838.000.000		
2.20	Trường THPT Bình Liêu	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1038352	422	074	00000	2814	13	9.353.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1038352	422	074	00000	2814	12	5.426.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1038352	422	074	00000	2814	18	359.000.000		
2.21	Trường THPT Vũ Văn Hiếu	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1040548	422	074	00000	2811	13	10.253.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1040548	422	074	00000	2811	12	2.776.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1040548	422	074	00000	2811	18	511.000.000		
2.22	Trường THPT Đông Thành	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1060738	422	074	00000	2812	13	12.368.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1060738	422	074	00000	2812	12	3.117.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1060738	422	074	00000	2812	18	582.000.000		
2.23	Trường THCS và THPT Quảng La	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1032463	422	074	00000	2811	13	9.179.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1032463	422	074	00000	2811	12	3.242.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1032463	422	074	00000	2811	18	409.000.000		
2.24	Trường THPT Quảng Hà	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1046356	422	074	00000	2818	13	12.621.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1046356	422	074	00000	2818	12	2.579.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1046356	422	074	00000	2818	18	573.000.000		
2.25	Trường THPT Đầm Hà	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1064535	422	074	00000	2818	13	12.795.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1064535	422	074	00000	2818	12	2.315.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1064535	422	074	00000	2818	18	541.000.000		
2.26	Trường THPT Hải Đảo	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1041365	422	074	00000	2813	13	16.591.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1041365	422	074	00000	2813	12	5.040.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1041365	422	074	00000	2813	18	760.000.000		

STT	Nội dung	Cấp dự toán	Quyết định/ Thông báo giao dự toán		Mã loại dự toán	TKKT	Mã cấp NS	Mã ĐVQHNS	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT, DA và HTCT	Mã KBNN	Mã nguồn NSNN	Số tiền		Số lô bút toán, số ID, Số giao dịch Dossier
			Số	Ngày										Nợ	Có	
2.27	Trường THPT Minh Hà	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1066421	422	074	00000	2812	13	15.194.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1066421	422	074	00000	2812	12	4.353.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1066421	422	074	00000	2812	18	784.000.000		
2.28	Trường THPT Ngô Quyền	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1038341	422	074	00000	2811	13	12.666.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1038341	422	074	00000	2811	12	4.425.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1038341	422	074	00000	2811	18	635.000.000		
2.29	Trường THPT Cô Tô	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1061364	422	074	00000	2823	13	7.350.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1061364	422	074	00000	2823	12	4.286.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1061364	422	074	00000	2823	18	260.000.000		
2.30	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1021834	422	074	00000	2818	13	9.192.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1021834	422	074	00000	2818	12	3.476.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1021834	422	074	00000	2818	18	411.000.000		
2.31	Trường THPT Trần Phú	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1040581	422	074	00000	2818	13	18.230.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1040581	422	074	00000	2818	12	4.607.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1040581	422	074	00000	2818	18	841.000.000		
2.32	Trường PTDTNT THCS và THPT tỉnh Quảng Ninh	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1007434	422	074	00000	2811	13	23.524.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1007434	422	074	00000	2811	12	29.571.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1007434	422	074	00000	2811	18	861.000.000		
2.33	Trường THCS và THPT Hải Đông	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1032557	422	074	00000	2814	13	9.661.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1032557	422	074	00000	2814	12	3.193.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1032557	422	074	00000	2814	18	376.000.000		
2.34	Trường THPT Hòn Gai	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1041244	422	074	00000	2811	13	24.540.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1041244	422	074	00000	2811	12	10.935.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1041244	422	074	00000	2811	18	1.227.000.000		

STT	Nội dung	Cấp dự toán	Quyết định/ Thông báo giao dự toán		Mã loại dự toán	TKKT	Mã cấp NS	Mã ĐVQHNS	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT, ĐA và HTCT	Mã KBNN	Mã nguồn NSNN	Số tiền		Số lô bút toán, số ID, Số giao dịch Dossier
			Số	Ngày										Nợ	Có	
2.35	Trung tâm GDNN-GDTX tỉnh Quảng Ninh	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1040632	422	075	00000	2811	13	33.756.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1040632	422	075	00000	2811	12	35.226.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1040632	422	075	00000	2811	18	2.130.000.000		
2.36	Trường THPT Lê Chân	Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9523	2	1045327	422	074	00000	2815	13	11.391.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1045327	422	074	00000	2815	12	3.040.000.000		
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1045327	422	074	00000	2815	18	558.000.000		
3	Chi bảo đảm xã hội															
		Cấp 1 (Dự toán không tự chủ)	4869/QĐ-UBND	22/12/2025	01	9253	2	1071343	422	370	99999	2811	29		144.000.000	
3.1	Sở Giáo dục và Đào tạo	Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1043487	422	372	20959	2811	12	144.000.000		
4	Chi khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo															
		Cấp 1 (Dự toán không tự chủ)	4869/QĐ-UBND	22/12/2025	01	9253	2	1071343	422	100	99999	2811	29		5.137.000.000	
4.1	Sở Giáo dục và Đào tạo	Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	1600/QĐ-SGDĐT	29/12/2025	01	9527	2	1043487	422	121	00000	2811	12	5.137.000.000		

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 01 năm 2026

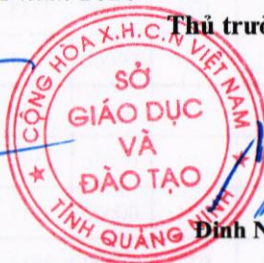
Người lập

Kiểm soát

Thủ trưởng đơn vị


Nguyễn Thị Hồng Ninh


Chu Việt Phương




Đinh Ngọc Sơn

Người nhập

Kiểm soát

Thủ trưởng đơn vị

KBNN ghi sổ ngày 26 tháng 01 năm 2026



